

# THANH NIÊN THỦ ĐÔ GIỮA KHOA HỌC VÀ MÊ TÍN

NGUYỄN ĐỨC TRUYỀN

Vươn tới đỉnh cao của thời đại, đưa đất nước đến phồn vinh và hạnh phúc, sống và thành công với niềm kiêu hãnh của con người đang đấu tranh cho một thế giới mới - đó chính là hoài bão của tuổi trẻ, là lẽ sống của chúng ta.

Thực hiện hoài bão đó, tuổi trẻ Thủ đô dù phát huy tài năng và khí phách trên mọi lĩnh vực của đời sống. Nhân dân cả nước vui mừng trước những đóa hoa anh hùng trong chiến đấu sản xuất và học tập của thanh niên Hà Nội.

Mùa xuân đã đến với tuổi xuân Hà Nội trên mọi nẻo đường. Tuy nhiên, bên cạnh những bông hoa rực rỡ dưới mặt trời của chủ nghĩa xã hội, cũng còn cả những cỏ độc mà ta chưa nhổ sạch.

Nói một đôi điều về mê tín dị đoan, tôi muốn từ trung tâm kinh tế và văn hóa của cả nước, từ vị trí vẻ vang của tuổi trẻ Hà Nội, xem đó như đám rác rưởi cần dọn quang trong con đường tươi sáng của chúng ta.

\*  
\*   \*  
\*

Khi xem xét các chỉ số của điều tra thực nghiệm giữa các vùng khác nhau của Hà Nội, chúng tôi thấy vùng nội thành và ven nội thành (gồm 4 quận nội thành và 4 huyện ngoại thành cũ) có biểu hiện mê tín dị đoan tập trung cao hơn các vùng ngoại thành xa trung tâm thành phố.

Bảng 1

Số	Các quận - huyện nội ngoại thành Hà Nội	Số người làm nghề mê tín của từng đơn vị
1	Từ Liêm	76
2	Đống Đa	75
3	Hai Bà	72
4	Gia Lâm	71
5	Thanh Trì	65
6	Đông Anh	52
7	Hoàn Kiếm	51
8	Mê Linh	43
9	Thạch Thất	43
10	Hoài Đức	42
11	Ba Vì	40
12	Phúc Thọ	40
13	Ba Đình	35
14	Sóc Sơn	37
15	Đan Phượng	30
16	Sơn Tây	10

Nhìn vào sự phân bố mật độ những người hành nghề mê tín dị đoan theo các khu vực của Hà Nội, có thể nhận định rằng sự ổn định trên tất cả các mặt của đời sống xã hội là một trong những yếu tố quyết định sự giảm bớt của tình hình mê tín dị đoan.

Sự ổn định xã hội đã tạo thành một chỉ báo tổng thể cho phép chúng tôi phân tích và cắt nghĩa sự khác nhau về biểu hiện mê tín dị đoan của hai cộng đồng nông thôn - đô thị, thông qua biểu hiện của hai khu vực ngoại thành - nội thành trên đây .

Các cộng đồng nông thôn gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp, với hình thái kinh tế - xã hội còn giữ nhiều đặc tính tự cung tự cấp truyền thống. Nhịp điệu tự nhiên của sản xuất nông nghiệp cùng với quy mô nhỏ bé và tính chất khép kín của các cộng đồng dân cư trong một không gian ít có những biến đổi từ bên trong và bên ngoài đã nói lên tính ổn định vốn có của các cộng đồng này.

Các quan hệ xã hội bên trong nông thôn chủ yếu được hình thành trên những đặc điểm tự nhiên như huyết tộc (thân tộc), địa vực (láng giềng) cũng góp phần tạo nên sự đồng nhất về lịch sử và xã hội giữa còn người - cộng đồng - làng xóm. Sự đồng nhất ấy vẫn còn là yếu tố sinh thái - xã hội có tính quyết định tới tình hình ổn định xã hội trong nông thôn hiện nay.

Nông thôn hiện nay đang có những biến đổi sâu sắc về cơ sở kinh tế - xã hội. Các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa có thể gây ra tình trạng bất ổn định xã hội về cơ bản đã được khắc phục.

Trái lại, ở thành phố, nhịp điệu công nghiệp hóa và đô thị hóa xã hội chủ nghĩa đã làm cho đời sống xã hội thành phố khẩn trương hơn, tiến bộ hơn. Các quá trình xã hội vì thế cũng trở nên phức tạp, phong phú, đa dạng hơn bất cứ cộng đồng nông thôn nào. Thêm vào đó sự gia tăng dân số dẫn tới sức ép về nhân khẩu và sinh thái - xã hội. Tính cơ động nhân khẩu tạo ra hàng loạt những thành phần xã hội không có trong biên chế của nhà nước, trong các hợp tác xã..., làm cho đời sống cư dân thành phố có sự không ổn định thường xuyên.

Khả năng tham gia vào nhiều hoạt động và nhiều nhóm xã hội các không gian xã hội khác nhau đã đặt con người thành phố trước hai khả năng trái ngược: một mặt, nó đem lại cho nhân cách của con người thành phố tính cách đa dạng, năng động và tích cực. Song mặt khác nó hạn chế khả năng kiểm soát của xã hội đối với các thành viên, tạo khe hở cho những hành vi tiêu cực, trong đó có hiện tượng mê tín dị đoan.

Nhưng điều quyết định nhất của tình hình không ổn định xã hội ở đô thị vẫn là sự có mặt đầy đủ của các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, của thị trường tự do và các hoạt động đủ loại của nó. Khi phân tích nguyên nhân và biểu hiện của hiện tượng mê tín dị đoan ở Thủ đô Hà Nội, chúng tôi nhận thấy, các bản số thu được đã phản ánh 74% các hiện tượng cầu cúng đều xuất phát từ các nguyên nhân xã hội (xem bảng 2).

Sự không ổn định của nghề nghiệp sống cũng là một nhân tố cơ bản cho việc phân tích và lý giải các hiện tượng mê tín dị đoan. Bảng 2 cho thấy các nhóm có điều kiện nghề nghiệp bấp bênh có các chỉ số mê tín dị đoan cao nhất - đó là nhóm xã hội ( làm nghề tự do ).

Bảng 2

Các nhu cầu tôn giáo	Chỉ số	Phạm trù quan hệ
Bình an, dễ kiếm sống	83	
Cầu duyên	29	
Ra tù, thoát hình sự	24	
Tim được của mất cắp	18	
Chuyển công tác, có việc làm như ý	18	
Phát tài	11	
Xuất ngoại	10	
Cầu tự	7	
Không phải đi bộ đội	6	
Thi đậu	6	
Báo oán	4	
Đòi được nợ	4	
<b>Tổng cộng</b>	<b>218 (74%)</b>	
Khỏi bệnh tật	36	
Gọi hồn	12	
Giải hạn	25	
<b>Tổng cộng</b>	<b>73 (20%)</b>	

Các bảng số được khai thác đã cho thấy các nhu cầu tôn giáo chủ yếu đều hướng vào các hoạt động và quan hệ kinh tế của các nhóm này. Các nhu cầu 1,6 đã chiếm tỷ trọng 50% các nhu cầu xã hội ghi trong bảng 2. Các nhu cầu 3, 5, 7, 8, 9 cho thấy trên 30% các nhu cầu hướng vào việc xoay xở chống đối pháp chế xã hội chủ nghĩa. Còn lại khoảng 20% chủ yếu gắn với các quan hệ cá nhân.

Sự phân tích các biểu tượng tôn giáo tương ứng với các nhu cầu tôn giáo xã hội trên đây đã giúp chúng tôi phát hiện những mối liên hệ bên trong giữa các hoạt động mê tín với các hoạt động xã hội nghề nghiệp.

Phân tích các biểu tượng mê tín này trong thực tiễn nghề nghiệp của nhóm “làm nghề tự do” đã đưa chúng tôi đến những nhận định về các chức năng tinh thần xã hội của những nhóm ấy. Tất nhiên khái niệm “chức năng” ở đây chỉ có giá trị với những nhóm xã hội tin vào các lực lượng siêu nhiên như thần thánh, ma quỷ, số mệnh.

1. Trước hết, người ta đi cầu để bảo trợ cho các hoạt động nghề nghiệp đang gặp những khó khăn không thể khắc phục được trong hiện thực. Đó là sự bảo trợ tinh thần cho các hoạt động kinh doanh gắn với thị trường tự do và với các quy luật thị trường tự phát tư bản chủ nghĩa. Đồng thời sự bảo trợ cũng có nghĩa là sự che chở cho các hoạt động ấy trước sự kiểm soát của pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng ta và cuộc đấu tranh đi tới xóa bỏ thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa và các hoạt động của chúng đã đặt ra vấn đề xác định rõ lý do tồn tại của các nhóm làm nghề tự do. Sự tôn thờ các biểu tượng tôn giáo đã nêu ở trên là sự tự biện hộ cho lý do tồn tại của họ với tư cách là

một nhóm xã hội nghề nghiệp được xã hội thừa nhận. “Ăn nên, làm ra” theo họ là ân hưởng “tài lộc” của thánh thần đem lại, chứ không phải là đo bóc lột và làm ăn phí phạm.

3. Trong chuyện làm ăn chợ đen bản thân những nhóm này cũng cần đến sự phán xử của thánh thần cho các quan hệ giao kèo tay đôi của họ. Đó là cơ sở của niềm tin giữa họ với nhau được xác lập qua các biểu tượng tôn giáo chung. Vì thế mà người ta đi cầu “đòi được nợ”, “báo được oán”, “tìm lại được của mất cắp”.

Như vậy, thì các nhóm xã hội nghề nghiệp khác sống chủ yếu bằng tiền lương hay các hình thức trả công tương tự gắn với thành phần kinh tế - xã hội chủ nghĩa tự nó đã gạt bỏ những yếu tố may rủi bấp bênh của các hoạt động kinh doanh, những yếu tố tinh thần đạo đức trái với tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Sự loại trừ các chức năng ảo tưởng này trong đời sống xã hội nghề nghiệp cũng là sự loại trừ căn bản các nguyên nhân dẫn tới tình hình mê tín dị đoan trên đây.

Tuy nhiên, ở các nhóm xã hội này, nguyên nhân của các hiện tượng mê tín vẫn còn nằm trong các yếu tố tác động của môi trường với tư cách là sự không ổn định chung của đời sống xã hội xung quanh họ như các lực lượng tiêu cực của đời sống xã hội thành phố.

Sự không ổn định liên quan tới các nhóm tuổi thấp nhất trong các cuộc điều tra của chúng tôi ở Hà Nội cũng cho thấy biểu hiện mê tín dị đoan khá cao của nhóm “thanh niên đường phố” (xem bảng 3).

*Bảng 3*

Số thứ tự	Các nhóm xã hội	Chỉ số biểu tượng mê tín (%)
1	Công nhân	49,22%
2	Xã viên nông nghiệp	33,54
3	Xã viên thủ công nghiệp	48,76
4	Viên chức	49,47
5	Cán bộ khoa học kỹ thuật	34,86
6	Thanh niên đường phố	54,61
7	Làng nghề tự do	77,97
8	Học sinh phổ thông trung học	23,69
9	Sinh viên đại học	20,25

Trái với các nhóm học sinh, sinh viên có chỉ số mê tín thấp nhất, nhóm thanh niên đường phố trong cùng lứa tuổi lại cho thấy một biểu hiện trái ngược. Điều này đã gợi ý chúng tôi phân tích kết hợp hai đặc trưng tuổi - môi trường xã hội của nhóm này.

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội ở thành phố còn nhiều phức tạp, sự tồn tại các giá trị hưởng thụ của chủ nghĩa cá nhân ích kỷ gắn liền với đời sống kinh tế hàng hóa trong một số con người cộng với các hiện tượng tiêu cực trong đời sống tình cảm, bạn bè, gia đình và xã hội ở đây đã tạo nên một môi trường xã hội không lành mạnh khiến

*(Xem tiếp trang 68)*